

## PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo: ĐH VLVH LT Môn: UDTH trong HTĐ Giáo viên: Đặng Mạnh Cường  
Lớp: Đ6H9B\_LT Học kì: Năm học: 2016 - 2017

THÔNG TIN CHUNG				ĐIỂM QUÁ TRÌNH				TB điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn	
				Hệ số 1		Hệ số 2			(1)	(2)	TKM1	TKM2
STT	MSSV	Họ	Tên	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)			
1	12D7H7B_004	Nguyễn Lê Bảo	Anh		4	4		4	7		6	
2	12D7H7B_005	Trịnh Thị Tuyết	Anh		4	5		5	7		6	
3	12D7H7B_006	Đông Tấn	Bằng									
4	12D7H7B_007	Nguyễn Thái	Bảo									
5	12D7H7B_009	Trần Thanh	Bình		5	5		5	7		6	
6	12D7H7B_010	Phan Trung	Cang		4	5		5	7		6	
7	12D7H7B_011	Đỗ Văn	Cánh		6	8		7	7		7	
8	12D7H7B_012	Phạm Quang	Cường		5	5		5	7		6	
9	12D7H7B_013	Trần Thanh	Danh		5	8		7	7		7	
10	12D7H7B_014	Phan Thị Mỹ	Dung		4	7		6	8		7	
11	12D7H7B_017	Võ Hoàng	Dũng		7	7		7	7		7	
12	12D7H7B_019	Trần Nguyễn Hải	Dương		4	7		6	7		7	
13	12D7H7B_020	Trần Ngọc	Đang									
14	12D7H7B_021	Trần Thành	Đạt		5	4		4	7		6	
15	12D7H7B_022	Huỳnh Thị Ngọc	Điệp		8	8		8	7		7	
16	12D7H7B_023	Mai Anh	Đức									
17	12D7H7B_025	Thái Thị Mỹ	Hàng									
18	12D7H7B_027	Trần Hồng	Hà		4	4		4	7		6	
19	12D7H7B_029	Nguyễn Trung	Hiếu									
20	12D7H7B_032	Điều Thị	Hồng		4	4		4	7		6	
21	12D7H7B_033	Đặng Thành	Hòa		4	5		5	7		6	
22	12D7H7B_034	Đặng Thái	Hòa		6	5		5	7		6	
23	12D7H7B_035	Đoàn Thái	Huy		5	8		7	7		7	
24	12D7H7B_036	Lý Hoàng	Kha		5	5		5	7		6	
25	12D7H7B_037	Huỳnh Công	Khanh		6	4		5	7		6	
26	12D7H7B_038	Lê Ngọc	Kiên									
27	12D7H7B_039	Nguyễn Thị Thùy	Linh		8	9		9	7		8	
28	12D7H7B_040	Nguyễn Tường	Linh		9	7		8	7		7	
29	12D7H7B_041	Đặng Phi	Long		9	8		8	7		7	
30	12D7H7B_042	Nguyễn Võ Thành	Luân		5	4		4	7		6	
31	12D7H7B_043	Châu Hồng	Lợi		5	4		4	7		6	
32	12D7H7B_045	Nhâm Đức	Ly		4	6		5	7		6	

THÔNG TIN CHUNG				ĐIỂM QUÁ TRÌNH				TB điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TKM	
				Hệ số 1		Hệ số 2			(1)	(2)	TKMI	TKM
STT	MSSV	Họ	Tên	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)	TKMI	TKM	
33	12D7H7B_046	Nguyễn Ngọc	Mùi		5	7		6	7		7	
34	12D7H7B_047	Nguyễn Văn	Mười		6	6		6	7		7	
35	12D7H7B_048	Bùi Thế	Mỹ		5	4		4	8		7	
36	12D7H7B_049	Nguyễn Hà	Nam									
37	12D7H7B_050	Nguyễn Hoài	Nam		7	7		7	7		7	
38	12D7H7B_051	Nguyễn Trọng	Nghĩa		4	5		5	7		6	
39	12D7H7B_053	Võ Thanh	Nhân		4	4		4	7		6	
40	12D7H7B_055	Nguyễn Thanh	Nhân		5	5		5	7		6	
41	12D7H7B_058	Nguyễn Xuân	Phát		5	5		5	7		6	
42	12D7H7B_059	Phan Thành	Phát		4	4		4	7		6	
43	12D7H7B_060	Lê Anh	Phi		7	7		7	7		7	
44	12D7H7B_061	Quang Triệu	Phi		4	9		7	7		7	
45	12D7H7B_062	Nguyễn Tấn	Phong		7	9		8	7		7	
46	12D7H7B_063	Nguyễn Thanh	Phong		6	4		5	7		6	
47	12D7H7B_064	Hà Phong	Phú		4	5		5	7		6	
48	12D7H7B_067	Nguyễn Hà Đan	Phượng		4	7		6	8		7	
49	12D7H7B_068	Nguyễn Hữu	Phước		4	5		5	7		6	
50	12D7H7B_069	Đặng Tấn	Quang		4	5		5	7		6	
51	12D7H7B_073	Đình Văn Kiên	Quốc		5	6		6	7		7	
52	12D7H7B_074	Trương Thị Thảo	Quyên		4	7		6	8		7	
53	12D7H7B_076	Nguyễn Quốc	Sang									
54	12D7H7B_077	Nguyễn Thanh	Sang		7	6		6	7		7	
55	12D7H7B_078	Phạm Thanh	Sang		5	5		5	7		6	
56	12D7H7B_079	Đỗ Hữu	Sáng		4	4		4	7		6	
57	12D7H7B_081	Nguyễn Thanh	Tâm		6	6		6	7		7	
58	12D7H7B_082	Văn Thanh	Tài		4	5		5	7		6	
59	12D7H7B_084	Lê Trần Nhật	Thanh		4	4		4	7		6	
60	12D7H7B_085	Trần Ngọc	Thân									
61	12D7H7B_087	Lê Văn	Thành									
62	12D7H7B_088	Trần Quốc	Thái		6	7		7	7		7	
63	12D7H7B_089	Trần Trọng	Thái		7	7		7	7		7	
64	12D7H7B_090	Mã Xuân	Thuận		5	4		4	7		6	
65	12D7H7B_092	Lâm Minh	Thư		8	9		9	7		8	
66	12D7H7B_093	Thái Anh	Toàn		6	6		6	8		7	
67	12D7H7B_094	Nguyễn Chí	Tín		5	4		4	7		6	
68	12D7H7B_095	Phạm Hoàng	Trái		10	10		10	7		8	
69	12D7H7B_096	Bùi Cao	Trí		7	6		6	7		7	
70	12D7H7B_097	Hồ Phú	Trung									
71	12D7H7B_098	Nguyễn Hoàng	Trung		7	5		6	7		7	

THÔNG TIN CHUNG				ĐIỂM QUÁ TRÌNH				TB điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn	
				Hệ số 1		Hệ số 2			(1)	(2)	TKM1	TKM2
STT	MSSV	Họ	Tên	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)				
72	12D7H7B_099	Nguyễn Chánh	Trúc		5	5		5	7		6	
73	12D7H7B_100	Bành Thanh	Tuấn		6	7		7	7		7	
74	12D7H7B_102	Lê Anh	Tú									
75	12D7H7B_104	Võ Hoàng	Việt		4	4		4	7		6	
76	12D7H7B_105	Võ Hồng	Việt		4	4		4	7		6	
77	12D7H7B_106	Lưu Quang	Vinh		4	4		4	7		6	
78	12D7H7B_107	Trương Phú	Vinh									
79	12D7H7B_108	Lê Văn	Y		5	4		4	7		6	
80	12D7H7B_109	Lữ Khôi	Nguyên		5	5		5	7		6	
81	12D7H7B_110	Trần Quỳnh	Như		4	6		5	7		6	
82	12D7H7B_111	Lê Tuấn	Thạnh		5	5		5	7		6	
83	12D7H7B_113	Nguyễn Huy	Đức		6	6		6	7		7	
84	Đ6H10B_48	Đỗ Khánh	Nguyên		6	4		5	7		6	

Tổng số: 84

Ngày vào điểm thi:

Ngày kiểm tra lại:

Ngày vào điểm thi lại:

Duyệt  
Trưởng khoa

Đặng Mạnh Cường

Ngày 13 tháng 06 năm 2017  
Giáo viên ký tên

Đặng Mạnh Cường